

Số:60/2023/QĐST-HNGĐ

T, ngày 01 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:78/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Th**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Xóm Thù 1, xã T, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: Anh **Hà Xuân Th**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Xóm Thù 1, xã T, huyện T, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,57,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị Th và anh Hà Xuân Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Th; anh Th xác nhận vợ chồng có ba con chung Hà Thị Thu Hoài, sinh năm 1998, Hà Thị Hoài Thu, sinh năm 2002 và Hà Xuân Bình, sinh ngày 26/4/2011. Khi ly hôn đối với hai con chung Hà Thị Thu Hoài, sinh năm 1998, Hà Thị Hoài Thu, sinh năm 2002 đã xây dựng gia đình riêng nên khi ly hôn không đề nghị giải quyết. Đối với cháu Hà Xuân Bình nguyện vọng là ở với Bố nên khi ly hôn anh Th nuôi dưỡng con chung Hà Xuân Bình, chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm.

Về tài sản chung; công nợ và công sức: Chị Th; anh Th không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Chị Th; anh Th là người Dân tộc sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế khó khăn nên không phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 của

Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Văn Chí